

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2023/HS-ST
Ngày 12-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bồng.
2. Ông Nguyễn Văn Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 21/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST- HS ngày 29/11/2023 đối với bị cáo:

H Việt H (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/6/2003, tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: K; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông H Văn V (đã chết) và bà Lò Thị S, sinh năm 1976, Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2023 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Lò Tùng D, sinh ngày 27/7/2005; Nơi cư trú: Bản C, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lò Văn TH, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản C, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Anh Lê Văn G, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tiểu khu, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Anh Đào Anh F, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/10/2023 H Việt H đi bộ đến sân bóng nhân tạo thuộc bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để chơi. Tại đây, H Việt H đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu trắng để trong cốp xe máy điện chưa đóng chặt của anh Lò Tùng D. Sáng ngày 18/10/2023 H mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại di động K Hương ở tiểu khu 4, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để hỏi phá mật khẩu icloud, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi hỏi, thỏa thuận, thống nhất với chủ quán (Phạm Ngọc K) chi phí phá khoá mật khẩu là 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), H để lại điện thoại trên ở quán. K hẹn khi nào phá xong mật khẩu thì H quay lại lấy điện thoại. Cùng ngày, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại là vật chứng vụ án tại quán sửa chữa, mua bán điện thoại của Phạm Ngọc K. Tại Cơ quan CSĐT, H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, tiếp nhận đơn trình báo của anh Lò Tùng D. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí nơi H Việt H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tại sân bóng Ngọc Hà, thuộc bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Ngày 19/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Yên, định giá 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu trắng, cũ, đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐGTS, ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 11, màu trắng có trị giá tài sản là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Ngày 22/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lò Tùng D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 11, màu trắng, cũ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Tùng D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với nguồn gốc chiếc điện thoại mà bị hại bị mất trộm ngày 17/10/2023, là do ông Lò Văn TH, bố đẻ của bị hại mua. Sau khi mua chiếc điện thoại, ông TH tặng cho bị hại được quyền sở hữu, sử dụng. Ngày 22/10/2023 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại bị mất cho bị hại. Ông TH không có ý kiến, yêu cầu gì.

Anh Lê Văn G, chủ Ga hàng Thê G được bán chiếc điện thoại trả góp cho ông Lò Văn TH vào tháng 7/2023, ngày 20/9/2023 ông TH đã thanh toán xong khoản tiền trả góp. Anh G xác định ông TH không còn nợ khoản tiền nào. Việc cơ quan điều tra, đã trả lại tài sản cho bị hại, anh G không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đối với Phạm Ngọc K là người nhận chiếc điện thoại để phá mật khẩu Icloud, với chi phí thoả thuận là 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận chiếc điện thoại anh K giao lại cho nhân viên quán là anh Đào Anh F. K và F đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và cũng chưa nhận khoản chi phí phá mật khẩu nào từ bị cáo nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKSPY ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo H Việt H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H Việt H phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H Việt H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo tính ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận việc bị hại, đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên đề nghị không xem xét.

- Ghi nhận những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Lò Văn TH, anh Lê Văn G đều nhất trí việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị mất trộm (chiếc điện thoại) cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lò Tùng D được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét; Đối với Phạm Ngọc K và Đào Anh F là người nhận phá mật khẩu Icloud điện thoại, đều không biết là tài sản do trộm cắp mà có, vì vậy không đề cập vấn đề xử lý về hành vi trên. Ngoài ra, quá trình nhận phá mật khẩu, anh K và F đều chưa nhận một khoản phí nào từ bị cáo. K, F đều không có ý kiến yêu cầu gì dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 11, màu trắng, cũ, đã qua sử dụng cho bị hại anh Lò Tùng D là chủ sở hữu hợp pháp được quyền quyền sở hữu, quản lý và sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo H Việt H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của bị hại; Vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo H Việt H do cần chi tiêu cá nhân nên ngày 17/10/2023 đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, cũ, đã qua sử dụng và có trị giá tài sản là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) của anh Lò Tùng D. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu, tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo, thấy rằng: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và giao trả lại cho bị hại; Bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo từ ngày 19/10/2023 đến ngày 12/12/2023, sẽ được khấu trừ khi bị cáo bị áp dụng hình phạt tù.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bản thân bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Bị hại anh Lò Tùng D đã nhận lại tài sản, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 11, mà bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác. Xét yêu cầu của bị hại là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Đối với việc ông Lò Văn TH, xác định là người bỏ tiền ra mua trả góp chiếc điện thoại (là vật chứng vụ án) và cho bị hại. Anh Lê Văn G, xác định chiếc điện thoại trên đã được ông Lò Văn TH mua trả góp tại quán của anh và đã thanh toán xong. Việc cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại cho bị hại anh Lò Tùng D được sở hữu, quản lý, sử dụng. Ông Lò Văn TH và anh Lê Văn G đều nhất trí và không có yêu cầu, đề nghị gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Phạm Ngọc K và Đào Anh F, khi nhận điện thoại của bị cáo mang đến để phá mật khẩu Icloud điện thoại và đã thoả thuận chi phí phá mật khẩu. Do K và F đều không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy không đặt vấn đề xử lý đối với hành vi trên của K và F. Quá trình thoả thuận, thống nhất chi phí phá mật khẩu với bị cáo. Bản thân K và F chưa nhận khoản chi phí nào từ bị cáo. Quá trình điều tra và ý kiến trình bày trong đơn, đều không có ý kiến hay yêu cầu gì về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 11, màu trắng, cũ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định: là tài sản hợp pháp của anh D. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho anh Lò Tùng D được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo H Việt H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo H Việt H cho Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, gia đình thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại anh Lò Tùng D đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 11, màu trắng, cũ, đã qua sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường gì về dân sự.

Ghi nhận việc ông Lò Văn TH cho anh Lò Tùng D chiếc điện thoại và anh Lê Văn G xác định ông Lò Văn TH đã thanh toán xong tiền điện thoại mua trả góp. Ông TH và anh D đều nhất trí việc cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho bị hại anh Lò Tùng D được sở hữu, quản lý, sử dụng.

Ghi nhận anh Phạm Ngọc K và Đào Anh F, đều không có ý kiến, yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo H Việt H.

3. Về vật chứng: Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 11, màu trắng, cũ, đã qua sử dụng cho bị hại anh Lò Tùng D là chủ sở hữu hợp pháp được quyền quyền sở hữu, quản lý và sử dụng.

(Theo Quyết định xử lý vật chứng số: 26/QĐ-HS ngày 22/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Phù Yên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức